

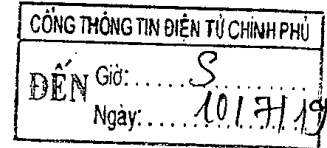
TTHT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6046/VPCP-QHĐP
V/v thực hiện Nghị quyết về
hoạt động chất vấn Kỳ họp thứ 7
Quốc hội Khóa XIV

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2019



Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Triển khai Nghị quyết số 83/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV (bản chụp kèm theo), Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước; trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết số 83/2018/QH14 của Quốc hội.

2. Bộ trưởng các Bộ: Công an, Xây dựng, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung thực hiện các giải pháp, cam kết đã phát biểu tại phiên chất vấn của kỳ họp, thực hiện các nội dung nêu tại Nghị quyết số 83/2019/QH14 của Quốc hội.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ liên quan báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về hoạt động chất vấn từ đầu nhiệm kỳ đến hết Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XIV.

Báo cáo kết quả thực hiện (Đề cương 1) gửi Văn phòng Chính phủ trước ngày **15 tháng 9 năm 2019** để tổng hợp, xây dựng Báo cáo của Chính phủ (bản điện tử file doc. của báo cáo gửi đến địa chỉ email: vu3vpcp@chinhphu.vn;

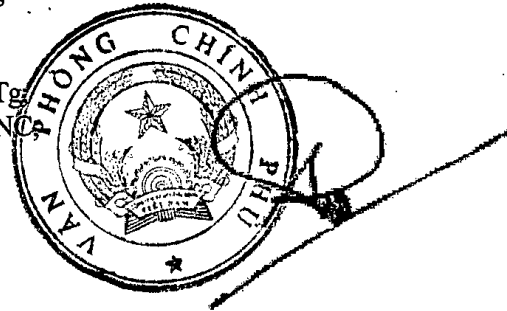
Báo cáo chi tiết (Đề cương 2) gửi Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội trước ngày **01 tháng 10 năm 2019** (bản điện tử file doc. của báo cáo gửi đến địa chỉ email: vanthuvpqh@quochoi.vn, tinhocvpqh@quochoi.vn và giamسات@quochoi.vn).

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết, thực hiện./.

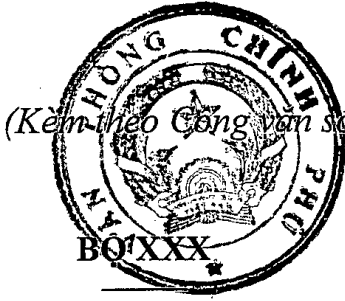
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- VPQH: Vụ PVHĐGS;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg;
các Cục, Vụ: KSTT, CN, ĐMDN, KGVX, KTTH, NN,
NN, PL, QHQT, TCCV, TH, TKBT, V.I,
TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHĐP (2b).NQ 12

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiên Dũng



ĐỀ CƯƠNG 1

(Kèm theo Công văn số 6046/VPCP-QHĐP ngày 09 tháng 7 năm 2019)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: xy/BC-ABC

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Về việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về hoạt động chất vấn
tại Kỳ họp thứ 2, 3, 4, 5, 7, Quốc hội khóa XIV

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ.

Bộ báo cáo lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Báo cáo nêu đánh giá kết quả việc thực hiện yêu cầu của Quốc hội tại các Nghị quyết theo thứ tự như Đề cương từng Nghị quyết và mỗi lĩnh vực, ngành, khái quát kết quả từ góc độ thẩm quyền Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33/2016/QH14 VỀ CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 2 QUỐC HỘI KHÓA XIV

1. Lĩnh vực công thương

- Rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng, mức độ thiệt hại, xử lý các dự án thua lỗ, kém hiệu quả. Thanh tra, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện, hoàn thiện chính sách pháp luật về dự án thua lỗ, kém hiệu quả.
- Chiến lược phát triển thị trường trong nước; hoạt động bán hàng đa cấp, công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động, xử lý vi phạm trong hoạt động này.
- Quản lý thị trường, vấn đề hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng.
- Thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu trong quy hoạch phát triển ngành ô tô Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; sản phẩm cơ khí trọng điểm; cơ chế khuyến khích sản xuất để đảm bảo tỷ lệ nội địa hóa trong công nghiệp ô tô.
- Quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác các công trình thủy điện theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 62/2013/QH13 của Quốc hội; công tác kiểm tra, xử lý các công trình, dự án thủy điện vi phạm pháp luật về đầu tư, bảo vệ môi trường, xả lũ gây thiệt hại cho đời sống, sản xuất của nhân dân.

2. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường. Ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường phù hợp với

điều kiện trong nước và yêu cầu hội nhập quốc tế; xây dựng hệ thống tiêu chí về môi trường làm cơ sở lựa chọn loại hình sản xuất, công nghệ sản xuất trong thu hút đầu tư.

- Việc kiểm soát tình trạng ô nhiễm môi trường trên phạm vi cả nước; biện pháp không để phát sinh các cơ sở gây ô nhiễm môi trường mới và xử lý các cơ sở đã và đang gây ô nhiễm môi trường. Việc hoàn thành hệ thống xử lý nước thải tại khu, cụm công nghiệp trước khi đi vào hoạt động. Công tác kiểm tra, thanh tra các nguồn phát thải gây ô nhiễm sông, suối, hồ, biển của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Giám sát các tác nhân gây ô nhiễm môi trường của Dự án Formosa Hà Tĩnh, biện pháp phục hồi môi trường biển, công tác bồi thường.

- Điều kiện môi trường khi công nhận làng nghề, xây dựng nông thôn mới; xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tại các làng nghề.

- Hoạt động đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đã đầu tư, nhà máy nhiệt điện than, dự án sản xuất thép, dự án ven sông, ven biển. Công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định, đánh giá tác động môi trường.

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật liên quan đến khí tượng thủy văn, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu. Công tác thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu. Kế hoạch Châu thổ đồng bằng sông Cửu Long, Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Tổ chức bộ máy, cơ chế, chính sách phục vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Điều chỉnh quy hoạch khoáng sản, khu vực khoáng sản để khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản; hoạt động cấp phép hoạt động khoáng sản, quản lý hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản.

3. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Việc thực hiện Luật Giáo dục; đề án, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chất lượng đào tạo; công tác thi và tuyển sinh; định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh phổ thông phù hợp với cơ cấu phát triển nguồn nhân lực quốc gia, điều kiện kinh tế - xã hội.

- Việc đổi mới, đảm bảo chất lượng Chương trình, sách giáo khoa phổ thông; Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Quản lý việc dạy thêm, học thêm.

- Quy hoạch mạng lưới giáo dục đại học trên cơ sở kiểm định chất lượng đào tạo, phân tầng, xếp hạng, cơ cấu đào tạo; chất lượng đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nhân tài, giải quyết việc làm tại địa phương cho sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi là người dân tộc thiểu số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các dân tộc thiểu số.

4. Lĩnh vực nội vụ

- Tinh giản biên chế, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức, viên chức.

- Đề án vị trí việc làm, Đề án tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, Đề án thí điểm tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, sở, phòng, Đề án cải cách chính sách tiền lương.

- Công tác khen thưởng, đánh giá cán bộ, công chức viên chức; kết quả đánh giá, phân loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Hoàn thiện các văn bản pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch; công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý sai phạm trong tuyển dụng, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ không đúng quy định.

- Công tác giám sát, quản lý cán bộ, thanh tra, kiểm tra phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, tạo cơ sở pháp luật đồng bộ để xử lý công bằng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 44/2017/QH14 VỀ CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 3 QUỐC HỘI KHÓA XIV

1. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Về “Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách; chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ. Việc triển khai bộ tiêu chí theo dõi đánh giá thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020.

- Thực hiện chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, việc liên kết giữa nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Hoàn thiện quy định về quản lý phân bón, phát triển sản xuất phân hữu cơ, quản lý thuốc bảo vệ thực vật; xử lý các sai phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- Hoạt động khai thác thủy sản.

2. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

- Giải pháp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; nêu gương người tốt, việc tốt, giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách, ý thức tôn trọng pháp luật, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

- Thực hiện quy hoạch tổng thể, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, thiết chế tại các khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất. Quản lý hiệu quả sử dụng, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng các công trình văn hóa, thể thao; việc bảo tồn, trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa, di sản văn hóa.

- Công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc; kế hoạch giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động văn hóa, tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật.

- Sửa đổi các quy định về việc quản lý tác phẩm, cấp phép biểu diễn nghệ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển, cải cách hành chính; ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện các giải pháp sớm đưa Luật Du lịch vào cuộc sống. Liên kết vùng trong khai thác, phát triển du lịch.

3. Lĩnh vực y tế

- Chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng khám, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế. Tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh.

- Giải pháp huy động vốn đầu tư trong và ngoài nước cho y tế; phương thức quản lý, cơ chế tài chính cho các bệnh viện.

- Cơ chế, chính sách liên quan đến tổ chức, hoạt động, tài chính và huy động các nguồn lực của hệ thống y tế cơ sở.

- Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược, chất lượng dược liệu, nguồn dược liệu trong nước; công tác đấu thầu thuốc biệt dược; quản lý giá thuốc, chất lượng thuốc, vật tư, thiết bị y tế.

4. Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

- Kỳ cương, kỷ luật trong đầu tư công; quy định pháp luật về thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư công.

- Hoàn thiện khung pháp lý, triển khai mở rộng các hình thức đầu tư để huy động từ khu vực tư nhân; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ, các chương trình có mục tiêu quốc gia; khung pháp lý cho việc phát triển thị trường vốn, hoạt động mua bán nợ với sự tham gia của cả khu vực doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Chính sách đẩy mạnh đầu tư cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, vùng chịu nhiều thiệt hại do biến đổi khí hậu, ưu tiên nguồn vốn hỗ trợ cho người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội.

- Thủ tục thẩm định, phê duyệt, phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư công; trách nhiệm, xử lý đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật, gây lãng phí, thất thoát trong đầu tư công.

- Các hồ sơ trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án quan trọng quốc gia theo quy định của pháp luật.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 55/2017/QH14 VỀ CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 4 QUỐC HỘI KHÓA XIV

1. Lĩnh vực tài chính

- Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa phương thức quản lý, giảm mạnh thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước.

Triển khai hệ thống hải quan điện tử, đổi mới kiểm tra hàng hóa chuyên ngành, tăng cường hậu kiểm; kiểm soát hoạt động tạm nhập, tái xuất; cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN, giảm thời gian thông quan.

- Giải pháp bảo đảm huy động đầy đủ nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi trốn thuế, gian lận thương mại. Quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong công tác phòng, chống chuyển giá. Công tác thu thuế đối với hộ kinh doanh. Sớm ban hành Nghị định về hóa đơn điện tử. Biện pháp xử lý hiệu quả tình trạng nợ đọng thuế; sớm báo cáo Quốc hội tổng thể các khoản nợ đọng thuế và phương án xử lý. -

- Phẩm chất, năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức ngành thuế, hải quan; biện pháp xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực, những nỗ lực để nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp qua từng năm.

- Thực hiện Luật Quản lý nợ công. Giải pháp đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ nợ công, cơ cấu lại nợ công theo Nghị quyết của Quốc hội; công cụ nghiệp vụ quản lý nợ công, quản lý việc bảo lãnh của Chính phủ, việc vay về cho vay lại. Rà soát, tổng hợp giá trị các dự án mới ký kết và có khả năng sẽ ký kết trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa có trong danh mục đầu tư công trung hạn để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Lĩnh vực ngân hàng

- Điều hành chính sách tiền tệ, phối hợp với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Giải pháp quản lý thị trường ngoại tệ, thị trường vàng phù hợp, chuyên hóa nguồn vốn vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp khả năng hấp thụ của nền kinh tế, kiểm soát tín dụng ở những ngành, lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

- Hoàn thiện chính sách tín dụng nông nghiệp, nông thôn; giải pháp hỗ trợ nhân dân vùng bị thiên tai, đẩy mạnh kết nối ngân hàng với doanh nghiệp; hoạt động cho vay hỗ trợ ngư dân, nhà ở xã hội, hỗ trợ học sinh, sinh viên; hoạt động cho vay các dự án giao thông theo hình thức BOT.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động ngân hàng; việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng và các đề án, giải pháp nâng cao năng lực quản trị, điều hành. Rà soát, sửa đổi các quy định về hoạt động của hệ thống Quỹ tín dụng Nhân dân trong năm 2018.

Việc triển khai Đề án thanh toán không dùng tiền mặt, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng.

- Việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; giải pháp khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực tham gia cơ cấu lại các tổ chức tín dụng.

- Hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Năng lực và bộ máy quản trị của các tổ chức tín dụng. Quản lý hoạt động cho vay của các công ty tài chính, việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động cho vay tiêu dùng.

3. Lĩnh vực thông tin và truyền thông

- Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020. Tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử trên cả 3 nhóm chỉ số về hạ tầng viễn thông, nguồn nhân lực và dịch vụ công trực tuyến.

- Việc thực hiện Luật Báo chí; Đề án quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực báo chí, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của người làm báo, cơ quan báo chí và các cơ quan chủ quản.

- Hệ thống chính sách, pháp luật về dịch vụ truyền thông; quản lý chương trình, nội dung phát thanh, truyền hình. Quản lý thuê bao di động trả trước, khắc phục tình trạng sim rác, tin nhắn rác.

- Hoàn thiện quy định, quản lý hoạt động thông tin trên mạng xã hội. Triển khai chính sách quản lý nhà nước về thông tin trên Internet phù hợp; biện pháp xử lý thông tin không phù hợp với pháp luật Việt Nam đăng tải bởi các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.

- Phát triển hệ sinh thái nội dung số trong nước; có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước xây dựng các dịch vụ nền tảng như mạng xã hội, công cụ tìm kiếm, thương mại điện tử.

4. Lĩnh vực điều tra tội phạm, thi hành án hành chính, liên quan Tòa án

- Nâng cao chất lượng điều tra, xử lý tội phạm để hạn chế việc trả lại hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung; chất lượng điều tra, khám phá tội phạm. Tăng cường biện pháp phòng, chống oan, sai, bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự.

- Việc chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có liên quan thực hiện quy định tại Điều 60 của Luật Tố tụng hành chính về cử người đại diện tham gia tố tụng.

- Kết quả thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành.

- Chính phủ bố trí nguồn lực tài chính từ dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 để đầu tư cho việc xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và cơ quan thi hành án cấp huyện trong hai năm 2018 - 2019 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 63/2018/QH14 VỀ HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN TẠI KỶ HỌP THỨ 5, QUỐC HỘI KHÓA XIV

1. Lĩnh vực giao thông vận tải

*** Về kết cấu hạ tầng giao thông:**

- Thực trạng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, quy hoạch giao thông.
- Hoạt động vận tải đường sắt; phương án đầu tư phát triển vận tải đường sắt; trình Quốc hội phương án đầu tư hệ thống đường sắt tốc độ cao tuyến Bắc - Nam vào năm 2019.
- Thu hút đầu tư trong và ngoài nước cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông.
- Kết nối giữa các loại hình vận tải, giữa các trung tâm kinh tế lớn, giữa các vùng.

*** Công trình giao thông:**

- Tiến độ, chất lượng, hiệu quả, an toàn trong việc hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm.

- Trách nhiệm và hình thức xử lý đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc kéo dài tiến độ, tăng vốn dự án.

*** Trật tự, an toàn giao thông:**

- Việc thực hiện giải pháp, biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông.
- Xử lý điểm đen về an toàn giao thông, các điểm giao cắt đường sắt với đường bộ, an toàn vận tải đường sắt.
- Trật tự giao thông đô thị, giải pháp xử lý tình trạng ùn tắc tại các thành phố lớn, tuyến đường trọng điểm, huyết mạch.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát phương tiện giao thông, chấp hành pháp luật về giao thông, hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, công tác đăng kiểm, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép điều khiển phương tiện.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật giao thông; xây dựng đề án cụ thể về văn hóa tham gia giao thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông.

*** Đầu tư và khai thác công trình giao thông:**

- Thực hiện Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21/10/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT.

- Hoàn thiện pháp luật về đầu tư dự án kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức hợp đồng BOT đặt trong tổng thể hoàn thiện pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

- Rà soát hệ thống trạm thu phí BOT giao thông, xử lý tồn tại, bất cập, vướng mắc, bảo đảm hài hòa lợi ích của người dân, Nhà nước và nhà đầu tư.

- Kết nối hệ thống thông tin, dữ liệu về thu phí; từ năm 2019, thực hiện thu phí tự động không dừng tại tất cả các trạm thu phí BOT giao thông; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; xử lý vi phạm trong lĩnh vực này.

2. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

*** Quản lý đất đai:**

- Tình hình thực thi pháp luật về đất đai.
- Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý về đất đai trên phạm vi cả nước, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất dùng cho mục đích công cộng, đất tại các nông, lâm trường, dự án BT, BOT; xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, gây bức xúc trong Nhân dân; xử lý, thu hồi theo quy định của pháp luật đất để hoang hóa, lãng phí, chậm đưa vào sử dụng; việc sử dụng, quản lý đất ven sông, ven biển.
- Thực hiện giải pháp hạn chế tình trạng đầu cơ đất đai, gây tác động tiêu cực tới thị trường bất động sản, khu vực có quy hoạch dự án trọng điểm.
- Cải cách thủ tục hành chính trong quản lý đất đai, xây dựng và ứng dụng cơ sở dữ liệu đất đai.
- Phương pháp xác định giá đất; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài liên quan đến đất đai.

*** Môi trường:**

- Chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Chương trình quan trắc và cảnh báo môi trường tại các thành phố lớn, vùng kinh tế trọng điểm, khu tập trung nhiều nguồn thải và khu vực nhạy cảm về môi trường.
- Quy hoạch xử lý rác thải; mô hình mẫu về xử lý rác thải; phân loại rác tại nguồn.
- Hoạt động xả thải; xử lý tình trạng xả thải gây ô nhiễm môi trường nước tại các lưu vực sông, suối, tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp ven sông, ven biển.
- Quản lý tài nguyên nước theo pháp luật.
- Đánh giá tác động môi trường, tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường trong thực hiện các dự án, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, nhập khẩu phế liệu.
- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thanh tra đột xuất và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; hướng dẫn việc giải quyết bồi thường chi phí bảo vệ môi trường theo nguyên tắc thị trường.

*** Biến đổi khí hậu:**

- Thực hiện các công ước, thỏa thuận quốc tế về biến đổi khí hậu; hoàn thiện chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu.
- Năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Thực hiện Nghị quyết 853/NQ-UBTVQH13 ngày 05/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Chính sách huy động nguồn lực, khuyến khích đầu tư vào các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát sử dụng nguồn lực cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Bố trí và sử dụng kinh phí triển khai dự án cấp thiết, các dự án chống sạt lở bờ biển, bờ sông. Năm 2018, khắc phục các điểm sạt lở bờ biển, bờ sông đặc biệt nguy hiểm. Quản lý, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, suối trái pháp luật.

3. Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội

* Lao động, việc làm:

- Chính sách, pháp luật về lao động, giáo dục nghề nghiệp, việc làm trong nước và người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thị trường lao động, gắn với cung, cầu lao động và bối cảnh nền công nghiệp 4.0. Công tác dự báo thị trường lao động; giải quyết việc làm cho sinh viên, thanh niên nông thôn; chính sách khuyến khích thanh niên, sinh viên khởi nghiệp sáng tạo.

- Giải pháp xây dựng quan hệ lao động trong doanh nghiệp.

* Giáo dục nghề nghiệp:

- Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân bố giữa các vùng, miền, ngành nghề, trình độ đào tạo.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; tình trạng mất cân đối trong cơ cấu đào tạo chung. Gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, thị trường lao động; hình thức dạy nghề theo hợp đồng đặt hàng; chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Chất lượng, kỹ năng thực hành, chương trình, giáo trình đào tạo, điều kiện giáo dục nghề nghiệp, hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

* Lao động Việt Nam ở nước ngoài:

- Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển thị trường bền vững đối với hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch việc cấp phép đối với doanh nghiệp đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài.

- Kiểm định chất lượng, việc đánh giá chất lượng đào tạo nghề, ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Quản lý và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động Việt Nam ở nước ngoài; tình hình và giải pháp quản lý người dân vùng biên giới đi làm việc tự do không có hợp đồng lao động.

- Công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

* Quyền về trẻ em:

- Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, quyền về trẻ em.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục gia đình, cộng đồng và trẻ em về kiến thức, kỹ năng cần thiết để bảo vệ, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em.

- Trách nhiệm của cơ quan hữu quan trong việc ngăn ngừa, phát hiện, xử lý tin báo,

tổ giác, điều tra, truy tố, xét xử các vụ xâm hại trẻ em; quy trình nghiệp vụ đặc thù trong điều tra, truy tố, xét xử các hành vi xâm hại trẻ em.

- Xây dựng đề án huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, trẻ em vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

- Công tác phối hợp liên ngành về thực hiện quyền trẻ em, vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Quốc gia về trẻ em.

4. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

* Chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo:

- Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo.

- Chính sách đối với các đối tượng ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

- Sửa đổi, ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết các luật về giáo dục và giáo dục đại học.

* Giáo dục đại học:

- Hoàn thành đề án cụ thể về quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo giáo viên.

- Ctrình đào tạo đại học theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

- Kiểm định chất lượng giáo dục; giải thể các cơ sở đào tạo đại học chất lượng yếu, kém.

- Chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học; thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo chất lượng cao; thúc đẩy phát triển một số cơ sở giáo dục đại học, ngành đào tạo ngang tầm khu vực, quốc tế và cơ sở đào tạo giáo viên chất lượng cao.

- Quy định về tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ chế học phí.

- Hoàn thiện và ổn định kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng.

- Chính sách thu hút học sinh giỏi vào học ngành sư phạm.

- Quy trình, thủ tục và công khai việc công nhận văn bằng, học vị, chức danh giảng viên đại học.

* Chương trình, sách giáo khoa và mô hình đào tạo:

- Thực hiện chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết của Quốc hội.

- Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục phổ thông.

- Xã hội hóa, tạo điều kiện việc hình thành các trường tư thục chất lượng cao.

- Giải pháp về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

- Triển khai đề án về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.

* Giáo dục mầm non:

- Hướng dẫn nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình và các nhóm trẻ độc lập, tư thục.

- Công tác dự báo, quy hoạch, phát triển trường mầm non, tại các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu vực đông dân cư.

- Xã hội hóa giáo dục mầm non; quản lý việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với giáo dục mầm non.

* Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục:

- Tiêu chuẩn nghề nghiệp đối với đội ngũ giáo viên theo bậc học, cấp học; quản lý, sắp xếp, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn nghề nghiệp.

- Công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên.

- Tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học, công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, rèn luyện thể chất cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trong trường học; trong năm 2018, ban hành đề án về văn hoá ứng xử trong trường học.

* Thanh tra, kiểm tra hoạt động giáo dục:

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

- Chấn chỉnh hoạt động liên kết đào tạo, tình trạng vi phạm pháp luật về văn bằng, chứng chỉ, việc xác nhận đủ điều kiện để thi tốt nghiệp phổ thông và đại học, việc cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung mới, việc công nhận cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc gia.

- Xử lý các hành vi vi phạm đạo đức của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, phụ huynh học sinh, học sinh, sinh viên.

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 83/2019/QH14 VỀ HOẠT ĐỘNG CHẤT VĂN TẠI KỶ HỌP THỨ 7, QUỐC HỘI KHÓA XIV

1. Lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội

- Chính sách, pháp luật về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về ma túy, liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, xâm hại phụ nữ; nghiên cứu, đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống ma túy. Rà soát, đánh giá việc thực hiện, đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông để bảo vệ sức khỏe, tính mạng và tài sản của Nhân dân.

- Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân về các loại tội phạm, tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy lực lượng công an nhân dân, gắn trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy công an các cấp trong công tác quản lý đối tượng, địa bàn; thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý nghiêm hành vi thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý, tiếp tay, bao che tội phạm.

- Triển khai cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm ma túy trên các tuyến, địa bàn trọng điểm; hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng công an, hải quan, biên phòng và cảnh sát biển trong đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy ở khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng hàng không, hàng hải và trên biển; hợp tác quốc tế trong phòng, chống ma túy, không để Việt Nam trở thành địa bàn trung chuyển ma túy sang nước thứ 3; phối hợp trong công tác cai nghiện, quản lý đối với người nghiện, cơ sở cai nghiện ma túy.

- Công tác phòng ngừa tội phạm tại địa bàn cơ sở và xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; nhân rộng các mô hình tự quản trong đấu tranh phòng chống tội phạm; có biện pháp giám sát, quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh cầm đồ, dịch vụ tài chính liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; phát hiện, xử lý nghiêm các hoạt động siết nợ, đòi nợ thuê, băng nhóm đòi nợ có tính chất “xã hội đen”, “bảo kê” vi phạm pháp luật.

- Thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016-2020. Rà soát, đấu tranh, triệt phá các đường dây, đối tượng môi giới mua bán người, tổ chức cho người ra nước ngoài mang thai hộ trái pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân; hợp tác quốc tế trong việc phòng, chống mua bán người; hoàn thiện quy trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm liên quan đến xâm hại trẻ em.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, xử lý nghiêm người điều khiển phương tiện vi phạm quy định pháp luật về sử dụng rượu, bia, ma túy và chất kích thích khác khi tham gia giao thông; thống nhất số liệu thống kê về tai nạn giao thông giữa các cơ quan liên quan.

2. Lĩnh vực xây dựng

- Quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, quản lý đô thị, kinh doanh bất động sản bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tiễn. Sửa đổi quy định liên quan đến quản lý, vận hành nhà chung cư. Cơ chế, chính sách đẩy nhanh việc cải tạo các chung cư, tập thể cũ xuống cấp. Nghiên cứu, ban hành quy chế quản lý, vận hành đối với loại hình căn hộ du lịch, biệt thự du lịch, văn phòng kết hợp lưu trú ngắn hạn.

- Đến năm 2021, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng cốt lõi, hệ thống định mức và đơn giá xây dựng. Trong năm 2019, ban hành 03 quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, nhà chung cư, an toàn cháy nổ cho nhà và công trình. Quy hoạch xây dựng các công trình tâm linh kết hợp với du lịch sinh thái. Cải cách thủ tục, công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng; phân cấp trong quản lý xây dựng và đầu tư xây dựng công trình.

- Chất lượng quy hoạch, gắn kết giữa các cấp độ quy hoạch đô thị, giữa quy hoạch đô thị với các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng; lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch, gắn với giám áp lực dân số nội đô, phù hợp với hệ thống hạ tầng, công trình văn hóa, giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, cảnh quan đô thị.

Hoàn thành việc lập cổng thông tin điện tử quốc gia về quy hoạch trong năm 2019. Tiến độ lập quy hoạch chi tiết tại các địa phương; tình trạng chậm hoặc không triển khai quy hoạch, sai phạm trong điều chỉnh quy hoạch cục bộ và quy hoạch chi tiết.

- Thực hiện cơ cấu lại thị trường bất động sản gắn với thực hiện Chiến lược nhà ở quốc gia; có chính sách đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, nhà ở thương mại cho người có thu nhập thấp; phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng đầu cơ, “thổi giá”, “làm giá” để lừa đảo, trục lợi; xây dựng cơ sở dữ liệu về bất động sản; rà soát, xử lý các khu dân cư tự phát, các dự án không có người ở.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý trật tự đô thị, hoạt động xây dựng, quản lý thị trường bất động sản, quản lý vận hành nhà chung cư. Tổng kết, hoàn thiện mô hình thanh tra xây dựng đô thị cho phù hợp với thực tiễn.

3. Lĩnh vực giao thông vận tải

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải; sửa đổi quy định về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bảo đảm cạnh tranh công bằng giữa taxi truyền thống, taxi công nghệ và xe vận tải hành khách sử dụng hợp đồng điện tử; nghiên cứu hoàn thiện quy định về xử phạt đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về giao thông qua trích xuất hình ảnh từ thiết bị ghi hình.

- Các quy hoạch ngành giao thông vận tải theo Luật Quy hoạch; phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; cân đối nguồn lực để đầu tư hiệu quả hệ thống giao thông, ưu tiên khu vực khó khăn, vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Có cơ chế huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển hạ tầng giao thông.

- Kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc chậm tiến độ, tăng tổng mức đầu tư các dự án giao thông trọng điểm. Xử lý các vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án giao thông, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng; có phương án giải quyết dứt điểm các dự án đang thực hiện dở dang chưa được bố trí vốn. Chất lượng công tác quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông; công tác đấu thầu, ưu tiên các nhà đầu tư, nhà thầu trong nước đủ điều kiện, năng lực; thực hiện nghiệm thu, kiểm toán, quyết toán dứt điểm các công trình sau khi hoàn thành.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại lĩnh vực vận tải, tăng cường kết nối các phương thức vận tải. Nâng cấp, hiện đại hóa công tác đăng kiểm và áp dụng công nghệ mới trong kiểm định phương tiện; nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; tăng cường thanh tra, kiểm tra các trung tâm đăng kiểm, trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe và xử lý nghiêm các vi phạm; kiểm soát chặt chẽ xe quá khổ, quá tải và xe hết niên hạn sử dụng. Năm 2019, hoàn thành Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ.

- Triển khai Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 ngày 21/10/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng xây dựng-kinh doanh-chuyên giao

(BOT). Đến hết năm 2019, tất cả các trạm thu phí thực hiện thu phí tự động không dừng. Vương mắc tại một số trạm thu phí BOT giao thông đường bộ, trong đó tập trung xử lý nghiêm các vi phạm trong việc thu phí. Giám sát chặt chẽ và công khai việc thu phí hoàn vốn của các dự án BOT giao thông.

- Biện pháp, giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng; rà soát, khắc phục các “điểm đen” trên các tuyến quốc lộ. Kết nối dữ liệu giám sát hành trình của tất cả phương tiện kinh doanh vận tải hành khách, vận tải hàng hóa với cơ quan có thẩm quyền quản lý; tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các doanh nghiệp vận tải sử dụng nhiều lái xe, lái tàu có hành vi vi phạm pháp luật.

4. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

- Hệ thống pháp luật về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; công tác hướng dẫn thi hành pháp luật, phối hợp giải quyết những nội dung có tính chất liên ngành, liên vùng. Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, đặc biệt là các di tích cấp quốc gia, tác phẩm nghệ thuật có giá trị, các loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống.

- Đầu tư, có chính sách thu hút xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, khuyến khích nhà văn, nghệ sĩ, nghệ nhân phát huy tài năng, năng lực sáng tạo, hỗ trợ hoạt động biểu diễn nghệ thuật ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo. Phát huy vai trò chủ động của các địa phương trong công tác quản lý, khai thác và bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa, bảo đảm quyền tham gia của người dân. Có chính sách đầu tư thông qua đặt hàng để hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, phát hành, phổ biến phim, ảnh về truyền thống lịch sử, dân tộc, phim thiếu nhi có tính giáo dục cao cho trẻ em; hoàn thiện quy trình, nâng cao chất lượng kiểm duyệt phim nhựa, phim truyền hình. Công tác quản lý, xử lý nghiêm các sai phạm trong việc tổ chức phát hành, phổ biến phim, các chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, cuộc thi người đẹp, người mẫu.

- Tổ chức thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; nghiên cứu, ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; quản lý và sử dụng nguồn thu từ các di sản văn hóa. Công khai, minh bạch thông tin về các dự án đầu tư khu du lịch tâm linh theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hiểu biết cho người dân, đấu tranh phòng, chống mê tín dị đoan. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng hành nghề mê tín dị đoan nhằm thu lợi bất chính.

- Rà soát, điều chỉnh chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch theo hướng tập trung nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch với mục tiêu đưa du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; quy hoạch đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng nhằm phát huy thế mạnh và tiềm năng phát triển du lịch biển; nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch; huy động nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Việt Nam tại thị trường quốc tế; đa dạng hóa sản phẩm du lịch với chất lượng

cao, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, có khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực và thế giới.

- Quản lý nhà nước về du lịch tại các địa phương; ý thức bảo vệ môi trường du lịch; kiểm soát, quản lý tốt các điểm đến du lịch, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn cho du khách; chấn chỉnh hoạt động lữ hành, hướng dẫn du lịch; có biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc liên doanh, liên kết tổ chức du lịch giá rẻ, không bảo đảm chất lượng dịch vụ; tăng cường quản lý hoạt động tổ chức đưa người Việt Nam đi du lịch nước ngoài.

./.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn X

ĐỀ CƯƠNG 2

(Kèm theo Công văn số 6046/VPCP-QHĐP ngày 09 tháng 7 năm 2019)

BỘ XXX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: xy/BC-ABC

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Về việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về hoạt động chất vấn
tại Kỳ họp thứ 2, 3, 4, 5,7, Quốc hội khóa XIV

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Các vị đại biểu Quốc hội.

A. THÔNG TIN CHUNG

Nội dung liên quan trách nhiệm báo cáo tại các Nghị quyết của Quốc hội; nhiệm vụ do Chính phủ giao.

Kết quả tổng thể công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, thuận lợi, khó khăn, đánh giá khái quát.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33/2016/QH14 VỀ CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 2 QUỐC HỘI KHÓA XIV

I. Tên nhóm nhiệm vụ

1. Tình hình triển khai thực hiện

- Các biện pháp, giải pháp đã thực hiện;
- Hoạt động chỉ đạo, điều hành thực hiện;
- Kết quả đạt được:

+ Với nội dung định tính: đánh giá sự chuyển biến đối; với nội dung định lượng: nêu số liệu, dẫn chứng;

+ Về chỉ tiêu, mục tiêu: đánh giá kết quả thực hiện thực tế so với thời điểm trước khi ban hành;

+ Về hoàn thiện thể chế, chính sách, ban hành văn bản: đánh giá kết quả thực hiện thực tế so với thời điểm trước khi ban hành;

2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

3. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị, người đứng đầu.

4. Phương hướng, giải pháp, cam kết thực hiện trong thời gian tới với những

nội dung chưa hoàn thành theo Nghị quyết.

II. Tên nhóm nhiệm vụ

.....

(Trình bày theo đề cương như Mục B)

C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 44/2017/QH14 VỀ CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 3 QUỐC HỘI KHÓA XIV

(Trình bày theo đề cương như Mục B)

D. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 55/2017/QH14 VỀ CHẤT VẤN VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 4 QUỐC HỘI KHÓA XIV

(Trình bày theo đề cương như Mục B)

Đ. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 63/2018/QH14 VỀ HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 5, QUỐC HỘI KHÓA XIV

(Trình bày theo đề cương như Mục B).

E. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 83/2019/QH14 VỀ HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 7, QUỐC HỘI KHÓA XIV

(Trình bày theo đề cương như Mục B).

./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPQH: PVHĐGS, HC, Tin học;
- VPCP: QHĐP;

.....

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn X